TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1677/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 10 năm 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11 và 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 2256/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

Bà Lương Thị Thúy L, sinh năm 1985.

Thường trú: 64/4, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn Vinh H, sinh năm 1984.

Thường trú: 64/4, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Vinh H và bà Lương Thị Thúy L chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 301 ngày 10 tháng 12 năm 2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ các Điều 9, 11 và 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông H và bà L xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông H và bà L có 02 người con chung tên Nguyễn Thùy Anh T, sinh ngày 08/01/2009 và Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 16/4/2010. Ly hôn, ông H và bà L thỏa thuận giao cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, bà L và ông H được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Lương Thị Thúy L và ông Nguyễn Vinh H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0000774 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B. Bà L và ông H đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Thúy L và ông Nguyễn Vinh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H và bà L có 02 người con chung tên Nguyễn Thùy Anh T, sinh ngày 08/01/2009 và Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 16/4/2010. Ly hôn, giao cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, bà L và ông H được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lương Thị Thúy L và ông Nguyễn Vinh H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0000774 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B. Bà L và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- UBND phường T,
thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương